

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 (*Đề án*); xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 156/TTr-SKH-CN ngày 20/7/2026¹, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai đầy đủ, kịp thời các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được Thủ tướng Chính phủ giao tại Đề án phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ phải được tích hợp, lồng ghép đồng bộ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm và các chương trình, đề án chuyên ngành của địa phương.
- Tập trung nguồn lực để giải quyết dứt điểm các bài toán lớn của tỉnh; tạo lập môi trường thông thoáng thu hút đầu tư công nghệ chiến lược và hỗ trợ doanh nghiệp làm chủ công nghệ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và vai trò, trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện Đề án đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao trong thực hiện Đề án.

¹ Về triển khai Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách của các cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác hướng dẫn, thông tin các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp về đầu tư, đất đai, thuế.

- Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, sở hữu trí tuệ, hỗ trợ chuyển giao công nghệ; ưu tiên thu hút và phát triển doanh nghiệp công nghệ chiến lược trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh hướng đến sự minh bạch, thông thoáng góp phần thu hút đầu tư vào các dự án công nghệ chiến lược, đặc biệt là các dự án đầu tư vào công nghệ cốt lõi, công nghệ số và các lĩnh vực có tính chất nền tảng.

2. Triển khai nhiệm vụ trọng điểm, bài toán lớn của về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn của địa phương

Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia thực hiện tối thiểu 01 nhiệm vụ hoặc bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển thị trường cho doanh nghiệp

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp điều kiện của tỉnh nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số dựa trên điều kiện thực tiễn, nhu cầu phát triển và lợi thế đặc thù của tỉnh trong các lĩnh vực hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược và an ninh mạng.

- Rà soát, xây dựng và triển khai kế hoạch mua sắm, thuê dịch vụ sản phẩm công nghệ chiến lược do doanh nghiệp trong nước phát triển giai đoạn 2026-2030 phù hợp với nhu cầu và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ quy mô lớn đặt hàng, chia sẻ tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, dữ liệu, hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các viện, trường thông qua các dự án hợp tác nghiên cứu, phát triển và thử nghiệm sản phẩm.

- Cân đối nguồn lực để khảo sát, kết nối các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn của quốc gia; thúc đẩy hợp tác, chuyển giao công nghệ tiên tiến, hỗ trợ doanh nghiệp địa phương nâng cao năng lực đổi mới công nghệ, chất lượng sản phẩm và năng suất lao động.

4. Đo lường, đánh giá kết quả triển khai Đề án

Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức triển khai hệ thống thông tin phục vụ theo dõi, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

(có Phụ lục nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình

mục tiêu quốc gia, các chương trình, kế hoạch, dự án của Trung ương, của địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án vào Kế hoạch hàng năm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12 (*hoặc khi có yêu cầu*), báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

2. Sở Tài chính:

- Tham gia rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục hành chính về đầu tư nhằm tạo môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, đặc biệt là các dự án đầu tư vào công nghệ cốt lõi và các lĩnh vực có tính chất nền tảng.

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, phối hợp lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển doanh nghiệp công nghệ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, kế hoạch hàng năm của tỉnh.

- Rà soát, tổng hợp và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, cân đối nguồn lực, kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm cho các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng quy định.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì và phối hợp các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ chiến lược thuộc Đề án.

4. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh: Chủ động trong công tác xúc tiến và thu hút đầu tư; tăng cường quảng bá tiềm năng, lợi thế và môi trường đầu tư của tỉnh; chú trọng giới thiệu, xúc tiến đầu tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, đặc biệt là các dự án về công nghệ cốt lõi và các lĩnh vực có tính chất nền tảng; đồng thời tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm thu hút đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ:

- Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, cơ chế, chính sách thuộc Đề án đến công chức, người lao động, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi, địa bàn quản lý.

- Chủ động lồng ghép các mục tiêu, nội dung của Đề án vào chương trình hành động, kế hoạch công tác hàng năm và giai đoạn của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{TPC}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

PHỤ LỤC NHIỆM VỤ CHI TIẾT
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật				
1	Tuyên truyền, quán triệt các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và tình hình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường, đặc khu theo phân cấp quản lý	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Các buổi tuyên truyền, quán triệt (hoặc các hình thức phù hợp)	Thường xuyên
2	Hướng dẫn, thông tin các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp về đầu tư, đất đai, thuế; chính sách về hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ; ưu tiên thu hút và phát triển doanh nghiệp công nghệ chiến lược trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh Quảng Ngãi	Các địa phương, đơn vị có liên quan, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Thông báo	Thường xuyên
3	Tiếp tục rà soát cắt giảm thủ tục hành chính về đầu tư nhằm tạo môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, đặc biệt là các dự án đầu tư vào công nghệ cốt lõi và các lĩnh vực có tính chất nền tảng	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Quyết định	Thường xuyên
II	Triển khai nhiệm vụ trọng điểm, bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số				
4	Xây dựng và triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ lựa chọn doanh nghiệp thực hiện tối thiểu 01 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Các bài toán lớn được doanh nghiệp triển khai theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ	Giai đoạn 2026-2030

5	Công khai trong hồ sơ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc lựa chọn doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước yêu cầu doanh nghiệp chủ trì cam kết tỷ lệ, số lượng doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa trong nước tham gia chuỗi cung ứng thực hiện nhiệm vụ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Các cam kết của doanh nghiệp được công khai	Giai đoạn 2026-2030
III	Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, phát triển thị trường cho doanh nghiệp				
6	Xem xét triển khai khu thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số dựa trên điều kiện thực tiễn, nhu cầu phát triển và lợi thế đặc thù trong các lĩnh vực hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Phấn đấu triển khai được 01 sandbox	Giai đoạn 2026-2030
7	Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch Mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn đặt hàng, chia sẻ tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, dữ liệu, hỗ trợ chuyển giao công nghệ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các viện, trường thông qua các dự án đồng nghiên cứu và phát triển, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Danh mục nhu cầu mua sắm/thuê dịch vụ công nghệ số; số lượng hợp đồng đặt hàng, mua sắm, thuê dịch vụ	Thường xuyên
IV	Đo lường, đánh giá kết quả triển khai Đề án				
8	Ứng dụng hệ thống thông tin để đo lường trực tuyến và theo dõi, đánh giá; công bố kết quả triển khai Đề án hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Hệ thống thông tin được đưa vào vận hành tích hợp dữ liệu đánh giá toàn tỉnh	Sau khi có hướng của Bộ Khoa học và Công nghệ